

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN LỄ HỘI TIÊU BIỂU Ở QUẢNG BÌNH

PGS.TS. NGUYỄN VĂN MẠNH

Trường Đại học Khoa học Huế

Lễ hội là những hoạt động văn hóa tinh thần của loài người từ bao đời nay “... là thế giới, là cuộc sống thứ hai thoát ly tạm thời thực tại hữu hiệu, đạt tới hiện thực lý tưởng mà ở đó mọi thứ đều trở nên đẹp đẽ, lung linh, siêu việt và cao cả”¹.

Trên thế giới, dân tộc nào cũng có lễ hội; nó như là một loại hình sinh hoạt văn hóa tinh thần đặc biệt mang tính tập thể của một cộng đồng dân cư, nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh, củng cố ý thức cộng đồng. Lễ hội chứa đựng và phản ánh nhiều mặt của đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội, tâm lý - tính cách và tín ngưỡng - tôn giáo của các tộc người trên khắp hành tinh của chúng ta.

Ở Quảng Bình, lễ hội là đặc trưng nổi bật nhất của các cộng đồng dân cư ở mọi vùng miền. Theo đó, vùng miền núi là những lễ hội liên quan đến rừng, đến chu kỳ kinh tế nương rẫy, ..., vùng đồng bằng là lễ hội cầu mùa, cầu mưa, lễ tế thần Thành hoàng..., vùng ven biển là lễ hội cầu ngư, đua thuyền, thờ Nữ thần, ...

Trong hệ thống các lễ hội đó, việc chọn lựa lễ hội nào là tiêu biểu để tập trung bảo tồn và phát huy là một việc làm không dễ. Từ trước đến nay, việc dùng thuật ngữ lễ hội tiêu biểu và lựa chọn một lễ hội nào đó là tiêu biểu thường tùy tiện, cảm tính, thiếu định lượng bằng các tiêu chí cụ thể. Bài viết này vì vậy đề cập đến bản chất của lễ hội, như là cơ sở để xác định tiêu

chí và các tiêu chí cơ bản của lễ hội tiêu biểu.

Bản chất của lễ hội

Rõ ràng, lễ hội là thuật ngữ ghép bởi “lễ” và “hội”; hai thuật ngữ này có nội hàm và tính chất, tổ chức quy trình khác nhau nhưng bổ sung, hỗ trợ và cùng hoàn thiện lẫn nhau. Cũng có nhiều trường hợp là một tổ hợp từ lễ hội có mối liên quan với nhau, không tách rời nhau, nhưng có trường hợp chỉ có lễ, không có hội hoặc ngược lại.

Tuy cách gọi và cách diễn đạt khác nhau nhưng các ý kiến đều thống nhất về bản chất của lễ hội: Lễ hội là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật truyền thống của cả cộng đồng dân cư, “... là cuộc sống được tái hiện dưới hình thức lễ tế và trò diễn...”².

Lễ theo từ điển tiếng Việt là: “những nghi thức tiến hành nhằm đánh dấu hoặc kỷ niệm một sự việc, sự kiện có ý nghĩa nào đó”³. Trong thực tế, lễ có nhiều ý nghĩa và có một lịch sử hình thành khá phức tạp. Lễ là một hệ thống nghi thức, một hệ thống hành vi, động tác, sự kiện có định ước, quy cách chặt chẽ và ổn định để đánh dấu hay kỷ niệm một sự việc, sự kiện nào đó. Lễ nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người, của dân làng đối với thần linh, các lực lượng siêu nhiên trở thành thần thánh thiêng liêng. Trong thế giới tâm linh của con người, thần linh là nơi con người gửi gắm niềm ước vọng của mình nên dân chúng rất coi trọng việc

¹Nguyễn Chí Bền (2000), *Văn học dân gian Việt Nam, những suy nghĩ*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, tr.31-32.

²Nguyễn Văn Mạnh (2002), *Giá trị của lễ hội truyền thống*, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 2, Hà Nội, tr.4.

³Bùi Quang Tịnh, Bùi Thị Tuyết Khanh (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr.611.

thờ cúng các bậc thần thánh. Để thể hiện điều đó, họ nghĩ ra một hệ thống những nghi lễ, nghi thức để hành lễ.

Hội là: “*Hội là cuộc vui tổ chức chung cho đông đảo mọi người dự, theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt*”.⁴ Hội ở trong lễ (không bắt buộc lễ phải có hội) không đơn lẻ mà là một hệ thống liên kết có trật tự cùng hỗ trợ nhau và có tính ổn định.

Như vậy, về bản chất, lễ hội bao gồm những nội dung sau:

- Là sinh hoạt văn hóa tinh thần của một cộng đồng dân cư.
- Là biểu hiện sự tôn kính của dân làng đối với thần linh.
- Là dịp con người gửi gắm ước vọng của mình về một mục đích trong hiện thực cuộc sống.
- Là hoạt động tâm linh có tính dân gian, lưu truyền từ đời này qua đời khác.

Tiêu chí xác định lễ hội tiêu biểu

Đối với lễ hội dân gian/ truyền thống về cơ bản khi xác định lễ hội tiêu biểu, nên dựa vào việc xem xét các tiêu chí sau:

Thứ nhất, là sinh hoạt văn hóa tinh thần gắn với một cộng đồng dân cư nhất định

Đây được coi là tiêu chí đầu tiên của lễ hội dân gian; vì rằng chủ nhân của lễ hội là của cộng đồng, đang tồn tại trong cộng đồng và được cộng đồng gìn giữ, bảo vệ. Cộng đồng đó là một làng và cũng có thể về sau mang tính liên làng, nhiều làng cùng tổ chức. Vì vậy, khi xác định một lễ hội tiêu biểu phải xem xét lễ hội đó của những cộng đồng làng nào, được người dân làng đó xây dựng, đúc kết thành một hệ thống lễ nghi, nghi thức, có quy phạm chặt chẽ và lưu truyền từ đời này qua đời khác. Ví dụ: Lễ hội Cầu ngư của cư dân các làng ven biển tỉnh Quảng Bình như ở Cảnh Dương, Bảo Ninh,... là lễ hội tiêu biểu gắn với cộng đồng dân cư các làng ven biển Quảng Bình.

Thứ hai, có tính đại diện, phản ánh mục đích cơ bản nhất về hiện thực cuộc sống của một cộng đồng dân cư

Đây được coi là tiêu chí rất quan trọng (quan trọng nhất) để xác định lễ hội tiêu biểu. Vì rằng, mọi lễ hội đều bắt nguồn từ mục đích cơ bản của hiện thực cuộc sống, từ ước vọng của người dân của một cộng đồng dân cư về bình an, hạnh phúc, ấm no. Người dân thông qua lễ hội để liên hệ với thần linh, với những người đã khuất, với đất trời để nương nhờ các lực lượng thần bí đó phù hộ, độ trì cho họ đạt được niềm vui trong cuộc sống. Ví như, cư dân các làng biển tổ chức nhiều lễ hội nhưng lễ hội mang ước vọng biển lặng sóng êm, cháu con đi biển được che chở trở về bình yên, cá về đầy khoang, tiêu biểu: Lễ hội Cầu ngư, lễ hội Nghinh Ông; cư dân vùng núi, lễ hội nào mang ước vọng thần linh phù hộ cho họ mùa màng, cây trái tốt tươi để cuộc sống ấm no, tiêu biểu: Lễ hội Tết, lễ hội lấp lỗ, cúng rừng,...; cư dân ở vùng đồng bằng, trung du, lễ hội nào mang ước vọng thần linh phù hộ cho dân làng may mắn, mưa nắng thuận hòa, mùa màng tốt tươi, tiêu biểu: Lễ hội làng, cúng Thành hoàng với các hình thức đua thuyền, bơi chải,...

Thứ ba, có hệ thống lễ nghi, trò diễn quy phạm chặt chẽ

Mọi lễ hội ở một cộng đồng dân cư đều được người dân, nhất là các già làng từ đời này qua đời khác xây dựng nên với các quy phạm, nguyên tắc chặt chẽ. Những quy phạm, nguyên tắc đó được cộng đồng thừa nhận và dân làng phải tuân theo. Đó là mục đích lễ hội, truyền thuyết gắn với lễ hội, thời gian, không gian tổ chức, trang phục, lễ vật dâng hiến, lễ nghi cúng tế thần linh, các trò diễn, những nghiêm cấm, kiêng kỵ,... Tất cả có thể được ghi chép trong hương ước hoặc truyền miệng đều được dân làng tuân thủ và làm theo. Vì vậy, đây được coi là một tiêu chí biểu hiện tính linh thiêng của

⁴Bùi Quang Tịnh, Bùi Thị Tuyết Khanh (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr. 495.

một lễ hội tiêu biểu.

Thứ tư, có tính lịch sử, truyền thống lâu đời, lưu truyền từ đời này qua đời khác

Lễ hội dân gian phải có truyền thống lâu đời, được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, được cả cộng đồng không ngừng tái tạo, giữ gìn, hình thành một tâm thức, bản sắc văn hóa. Vì vậy, một lễ hội tiêu biểu phải đảm bảo tiêu chí lễ hội đó có lịch sử, truyền thống lâu đời gắn với cộng đồng dân cư nhất định.

Thứ năm, được người dân, cộng đồng và xã hội thừa nhận rộng rãi

Một tiêu chí cũng cần nêu lên là lễ hội đó phải được cộng đồng và xã hội thừa nhận rộng rãi; vì đó là một hoạt động văn hóa xã hội nên phải được xã hội đồng tình, ngưỡng mộ. Có những lễ hội được dân làng tổ chức lâu đời, nhưng không được xã hội hưởng ứng, như lễ hội chém lợn ở Bắc Ninh.

Nhìn chung 5 tiêu chí nêu trên, tùy từng vùng để có sự quan tâm xác định tiêu chí quan trọng, nhưng một lễ hội tiêu biểu phải cần có các tiêu chí đó.

Tuy nhiên, ở Quảng Bình còn có các loại hình lễ hội khác, như lễ hội lịch sử cách mạng⁵, lễ hội tôn giáo, lễ hội văn hóa mới, tiêu chí để xác định lễ hội tiêu biểu chủ yếu căn cứ vào mục đích cơ bản nhất của lễ hội (tiêu chí 2); ví như Lễ Phật Đản của Phật giáo, Thánh lễ Giáng sinh của Thiên Chúa giáo,...

Như vậy, đưa ra những tiêu chí để lựa chọn lễ hội tiêu biểu phải dựa vào bản chất của lễ hội. Còn việc xác định tiêu chí nào quan trọng nhất lại tùy thuộc vào yếu tố vùng miền, tính đặc thù của lễ hội đó. Các tiêu chí nêu trên kết hợp, bổ sung cho nhau.

Thiết nghĩ rằng, việc nêu lên những tiêu chí để xác định lễ hội tiêu biểu là cần thiết, lượng hóa tương đối để công việc định danh lễ hội tiêu biểu được chính xác, chặt chẽ và khoa học hơn ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Chí Bền (2000), *Văn học dân gian Việt Nam, những suy nghĩ*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Mạnh (2002), *Giá trị của lễ hội truyền thống*, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 2, Hà Nội.
3. Bùi Quang Tịnh, Bùi Thị Tuyết Khanh (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

⁵Hay như cách gọi của Bộ Văn hóa Thể thao, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch), năm 2001 ban hành Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT kèm theo Quy chế tổ chức lễ hội. Quy chế này đã đưa ra 4 loại lễ hội ở nước ta thuộc đối tượng cần điều chỉnh là: Lễ hội dân gian, lễ hội lịch sử cách mạng, lễ hội tôn giáo, lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam.

CÓ MỘT GIA ĐÌNH... (Tiếp theo trang 47)

Đọc bài thơ *Cây cao bóng cả* của luật sư Phan Anh đăng trên báo Cứu Quốc ca ngợi công lao trời bể của Bác Hồ, cụ Hoàng Bá Chuân và hai con trai Hoàng Thúc Tấn, Hoàng Gia Cường đều có bài họa đăng trên báo. Đặc biệt, đại tá Hoàng Thúc Cảnh, người con thứ tư của cụ Chuân đã xuất bản 3 đầu sách, trong đó tập truyện ký *“Guong sáng cho đời”* gồm 33 bài (Nhà xuất bản Hội Nhà văn, năm 2008). Ông kể lại kỷ niệm những lần được gặp Bác Hồ và o Thanh, cụ Cả Khiêm, là chị và anh của Bác. Ông cho biết có nhiều chi tiết thú vị khi Bác đối đáp với Nguyễn

Hải Thần mà không phải ai cũng biết.

Ngày nay con, cháu cụ Hoàng Bá Chuân bước tiếp theo con đường của Bác Hồ đã chọn, nhằm xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như lời di chúc của Bác. Con cháu của cụ là những người thành đạt và có công với nước. Dù sống ở xa quê, các anh chị vẫn hướng về cội nguồn, gửi tiền cấp học bổng cho những học sinh, sinh viên nghèo vượt khó ở địa phương. Ông Hoàng Thúc Cảnh đã vinh dự được nhận bằng khen của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ■